

Số: 217 /QĐ-CN-TÁC�

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Mở rộng phạm vi chỉ định Phòng thử nghiệm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm**

**CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI**

Căn cứ Quyết định số 665/2014/QĐ- BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về yêu cầu năng lực phòng thử nghiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chỉ định mở rộng của các phòng thử nghiệm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định mở rộng phương pháp xác định hàm lượng Cysteamine trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm cho các phòng thử nghiệm tại Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Phòng thử nghiệm nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định nêu tại Điều 24 Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm nông nghiệp và phát triển nông thôn và các quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi, Thủ trưởng đơn vị có tên nêu tại Điều 1, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Vụ KHCNMT;
- TT Tin học và Thống kê;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TÁC�.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
**CỤC  
CHĂN NUÔI**  
  
**Nguyễn Xuân Dương**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục các đơn vị được chỉ định mở rộng phép thử xác định hàm lượng Cysteamine trong thức ăn gia súc, gia cầm**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-CN-TĂCN, ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Cục Chăn nuôi)

| TT | Tên đơn vị được chỉ định   | Số và ngày quyết định chỉ định  | Giới hạn phát hiện (nếu có)/ Phạm vi đo | Phương pháp thử       |
|----|--|---------------------------------|---|-----------------------|
| 1  | Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Cao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)                         | 367/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2016 | 10 ppm                                  | Case.SK.0115          |
| 2  | Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc thú y Trung ương II - Cục Thú y (địa chỉ: 521/1 Hoàng Văn Thụ, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh)                                      | 830/QĐ-BNN-KHCN ngày 13/3/2015  | 10 ppm                                  | TCCS 195:2016/TT KNI  |
| 3  | Trung tâm Phân tích và Thử nghiệm 2 - Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP.HCM (địa chỉ: Lô 18A, đường 22, Khu Chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh) | 592 /QĐ-CN-TĂCN ngày 31/8/2015  | 15 ppm                                  | PP 5.6.3-GC-NPD-TT2   |
| 4  | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia (địa chỉ: số 65 Phạm Thận Duật, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội)   | 257/QĐ-CN-TĂCN ngày 21/4/2016   | 0,1 ppm                                 | H.HD.QT.41<br>1       |
| 5  | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (địa chỉ: Số 07, Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                    | 903/QĐ-CN-TĂCN ngày 08/12/2015  | 10 ppm                                  | QTTN/KT3<br>150:2016  |
| 6  | Phòng Thử nghiệm 2 thuộc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Vinacert (địa chỉ: F2-62-63 Đường số 06, KDC 586, phường Phú Thứ, Cái Răng TP. Cần Thơ)     | 426/QĐ-CN-TĂCN ngày 27/6/2016   | 5 ppm                                   | V21-85<br>(PP nội bộ) |